

Bản án số: 33/2026/HS-ST
Ngày 13-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Dung

2. Bà Bùi Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng.

- Người tiến hành tố tụng khác tại điểm cầu thành phần: Ông Lê Long Bảo
- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2026 tại điểm cầu trung tâm là Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng và điểm cầu thành phần là Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh năm 1987 tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Vã, xã A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị P; có vợ Đặng Thị Mỹ P và có 01 con; tiền án: Bản án số 118/2020/HS-ST ngày 05/11/2020, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/10/2023; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 294/PTHS ngày 25/02/2004 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội, xử phạt 08 năm tù về tội Hiếp dâm trẻ em; Bản án số 01/2013/HS-ST ngày 08/01/2013, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 04/9/2025 đến ngày 05/9/2025 chuyển tạm giam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 19 giờ ngày 25/5/2024, Công an huyện An Lão bắt quả tang tại phòng Vip 5 tầng 2 quán Karaoke Lucky 16 ở Tổ dân phố Văn Tràng 1, thị trấn Trường S, huyện An Lão 05 đối tượng gồm: Phạm Văn T, Trần Văn H, Trần Minh T, Lò Thị X và Tấn Thị N có dấu hiệu đã sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ tại mặt bàn 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 23cm; 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền polime 20.000 đồng; 01 giấy phép lái xe dạng thẻ cứng mang tên Phạm Văn T đều bám dính chất bột màu trắng. Thu mẫu nước tiểu của Phạm Văn T, Trần Văn H, Trần Minh T, Lò Thị X và Tấn Thị N. Thu giữ của Phạm Văn T 01 điện thoại Samsung G770 và 01 điện thoại Iphone 13 Promax màu xanh. Thu giữ của Lê Hồng S số tiền 1.900.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của các đối tượng nhưng không thu giữ được vật chứng liên quan đến ma túy.

Kết luận giám định số 628/KL-KTHS ngày 29/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Chất bột màu trắng của mẫu gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,70 gam, loại Ketamine.

Giám định trong các mẫu nước tiểu của T, Hà, N và X đều tìm thấy chất ma túy, loại: MDMA và Ketamine. Mẫu nước tiểu của T tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine.

Sao kê chi tiết giao dịch đối với số tài khoản 103880956040 Ngân hàng Viettinbank của Nguyễn Văn P, kết quả: Hồi 16 giờ 48 Pt 15 giây ngày 25/5/2024 nhận chuyển khoản của Phạm Văn T 2.100.000 đồng.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận: Trưa ngày 25/5/2024, T rủ Hà đi hát tại quán Karaoke Lucky 16. T thuê phòng Vip 5 và gọi 02 nhân viên là X và N vào hát cùng. Đến hơn 16 giờ T đi xuống quầy quản lý gặp Lê Hồng S hỏi "Quán có ma túy kẹo, ke không, bán cho anh 02 chỉ Ke và 03 viên MDMA", S bảo để gọi hộ. S liên lạc với Nguyễn Văn P để mua 03 viên kẹo và 02 gam ke với giá 3.500.000 đồng. Khoảng 20 Pt sau P cầm ma túy đến, S nhận và báo giá với T là 4.000.000 đồng, T trả S 1.900.000 đồng tiền mặt và chuyển khoản cho P 2.100.000 đồng rồi cầm ma túy lên phòng. T tự uống 01 viên MDMA, đưa 02 viên MDMA và đánh Ketamine bằng thẻ cứng ra đĩa sứ để các đối tượng tự sử dụng thì bị Công an bắt quả tang.

Bản án số 87/2024/HS-ST ngày 30/10/2024, Tòa án nhân dân huyện An Lão đã xét xử Phạm Văn T về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; xử phạt Lê Hồng S về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Nguyễn Văn P sau khi phạm tội đã bỏ trốn, ngày 04/9/2025 bị bắt theo lệnh truy nã. Tại Cơ quan điều tra, P khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên. Về nguồn gốc số ma túy P giao cho S là mua của một người đàn ông không quen biết ở đường tàu Trần Nguyên Hãn với giá 2.500.000 đồng, P được hưởng lợi 1.000.000 đồng.

Vật chứng: 01 điện thoại Iphone 13 Promax màu xanh thu của T chuyển Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 quản lý phục vụ xét xử. Đối với các vật chứng khác đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 87/2024/HS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Lão.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày thống nhất về hành vi như trên; đồng ý với nội dung Kết luận giám định, không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Cáo trạng số 62/2026/CT-VKSKV2 ngày 10/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng truy tố Nguyễn Văn P về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự (BLHS). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 251, Điều 38, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt Nguyễn Văn P từ 03 năm 09 tháng tù đến 04 năm 03 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để nộp sung quỹ Nhà nước; về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Iphone 13 Promax màu xanh của T; truy thu số tiền 2.100.000 đồng để nộp sung quỹ nhà nước; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, của người được giao thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với vụ án trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Hành vi vào chiều ngày 25/5/2024 tại quán Karaoke Lucky 16 ở tổ dân phố Văn Tràn 1, thị trấn Trường S, huyện An Lão (nay là xã An Lão, thành phố Hải Phòng), Nguyễn Văn P đã bán trái phép cho Lê Hồng S 03 viên ma túy MDMA và 2 gam ma túy Ketamine với giá 3.500.000 đồng là phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy vi phạm khoản 1 Điều 251 của BLHS. Cáo trạng số 62/2026/CT-VKSKV2 ngày 10/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng truy tố bị cáo là đúng pháp luật. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với hành vi đã thực hiện.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật về

phòng chống ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội, đạo đức, lối sống, văn hóa và sức khỏe của người khác. Bị cáo chấp hành xong Bản án số 118/2020/HS-ST ngày 05/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng ngày 29/10/2023 nên chưa được xóa án tích; lần phạm tội này được xác định là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS. Do thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[4] Về hình phạt:

[4.1] Về hình phạt chính: Cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, xử phạt bị cáo mức án trên mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới phù hợp.

[4.2] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 của BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét tính chất, hành vi phạm tội, loại tội phạm bị cáo thực hiện; cần phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng để nộp sung quỹ Nhà nước.

[5] Về vật chứng gồm: Chiếc điện thoại Iphone 13 Promax màu xanh thu giữ của T đã chứng minh được P dùng để thực hiện chuyển khoản tiền các đối tượng mua bán 2.100.000 đồng với nhau nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước; số tiền 2.100.000 đồng bị cáo P bán ma túy cho S là tiền thu lợi bất chính cần truy thu để nộp sung quỹ nhà nước. Các vật chứng khác đã được giải quyết tại bản án hình sự số 87/2024/HS-ST ngày 30/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện An Lão.

[6] Về những vấn đề khác: Người bán ma túy cho P chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 04 (Bốn) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 04/9/2025.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 5.000.000 đồng để nộp sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Iphone 13 Promax màu xanh của Phạm Văn T (chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/01/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Hải Phòng); truy thu của Nguyễn Văn P số tiền 2.100.000 đồng để nộp sung quỹ nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2 - Hải Phòng;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- Phòng PV 06, PC 10 CATP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng